

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN CSSK BỆNH CHUYÊN KHOA TÂM THẦN KINH
Lớp: CDDĐ8A

GVPT: BS. Nguyễn Văn Hùng

SĐVHT:

2

TT	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM KIỂM TRA		ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		TỔNG KẾT		Ghi chú
			HS2			L1	L2	L1	L2	
			LT	LS						
1	Lưu Thị Như	Bình	6	8	7.0	7		7		
2	Lê Thị Kim	Chi	6	8	7.0	8		8		
3	Nguyễn Thị Hồng	Chúc	6	8	7.0	7		7		
4	Tổng Chí	Cương	6	8	7.0	7		7		
5	Trang Thúy	Điệp	6	7	6.5	5		6		
6	Trần Thị Tú	Duy	6	8	7.0	5		6		
7	Nguyễn Đô	Em	7	8	7.5	7		7		
8	Trần Ngọc	Huyền	7	7	7.0	6		7		
9	Lý Hoàng	Kinh	6	8	7.0	4		6		
10	Nguyễn Thanh	Lam	6	8	7.0	4		6		
11	Danh Thị Mỹ	Liên	6	7	6.5	6		6		
12	Lương Xuân	Lộc	7	8	7.5	8		8		
13	Thái Thanh	Lợi	7	8	7.5	7		7		
14	Lý Văn	Miền	7	8	7.5	5		6		
15	Hồ Ngọc	Mơ	7	8	7.5	7		7		
16	Trần Thanh	Nga	7	7	7.0	7		7		
17	Nguyễn Kim	Ngọc	6	8	7.0	7		7		
18	Nguyễn Thanh	Nguyên	6	8	7.0	8		8		
19	Văn Thị Yên	Nhi	6	7	6.5	5		6		
20	Châu Minh	Nhí	7	8	7.5	5		6		
21	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	7	8	7.5	7		7		
22	Nguyễn Minh	Quy	7	8	7.5	10		9		
23	Phạm Thanh	Quyên	6	7	6.5	8		7		
24	Nguyễn Văn	Tam	6	8	7.0	5		6		
25	Nguyễn Minh	Tân	6	8	7.0	10		9		
26	Kim Lê Thanh	Thanh	6	8	7.0	8		8		
27	Quách Ngọc	Thảo	6	8	7.0	6		7		
28	Lý Thu	Thảo	6	7	6.5	8		7		
29	Quách Thị	Thi	6	8	7.0	8		8		
30	Võ Minh	Thiếu	7	7	7.0	7		7		

TT	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM KIỂM TRA		ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		TỔNG KẾT		Ghi chú
			HS2			L1	L2	L1	L2	
			LT	LS						
31	Võ Thị Thu	Thúy	6	8	7.0	2		5		
32	Đào Trúc	Thùy	5	8	6.5	1		4		
33	Lê Trần Phương	Thư	6	8	7.0	8		8		
34	Trần Thị Cẩm	Tiên	6	7	6.5	7		7		
35	Vũ Thị Thủy	Tiên	5	8	6.5	7		7		
36	Triệu	Tín	6	8	7.0	6		7		
37	Nguyễn Trung	Tính	7	8	7.5	7		7		
38	Đặng Huyền	Trân	6	8	7.0	8		8		
39	Đoàn Thị Bảo	Trang	6	8	7.0	5		6		
40	Huỳnh Thị Thùy	Trang	6	8	7.0	6		7		
41	Phạm Quốc	Việt	6	8	7.0	5		6		
42	Trần Dương	Vũ	7	8	7.5	5		6		
43	Thị	Yến	6	7	6.5	5		6		

Ghi chú: Danh sách này có 44 sinh viên, đạt yêu cầu: 43, không đạt yêu cầu: 1

Xếp loại học tập: XS: 2

Giỏi: 7

Khá: 19

TB Khá: 13 TB: 1 Yếu - kém: 1

Bạc Liêu, ngày 10 tháng 4 năm 2017

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

LẬP BẢNG

Lý Chí Dũng

Huỳnh Điền Côn